

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 291/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Tran Trong L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, đường số 12, KDC HT, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

2. *Bị đơn:* Bà Le Thi L1, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Số A, đường số 12, KDC HT, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ L1lạc: Căn hộ số B, Tòa C, chung cư V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tran Trong L trình bày:**

Ông Tran Trong L và bà Le Thi L1 kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng không có cuộc sống hôn nhân bình thường như những gia đình khác. Thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa hợp, hôn nhân không có hạnh phúc và đã ly thân, không thể hàn gắn được. Hiện nay ông L và bà L1 không còn tình cảm, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên ông L yêu cầu ly hôn với bà Le Thi L1.

Về con chung: Ông Tran Trong L và bà Le Thi L1 có 01 con chung tên Tran Hoang M, sinh ngày 25/12/2017. Ông L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu bà L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Le Thi L1 trình bày:**

Bà Le Thi L1 thống nhất với ông Tran Trong L về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 06/2023, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông L cho rằng bà L1 không phải là phụ nữ dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2023 đến nay nhưng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên bà L1 đồng ý ly hôn với ông L. Bà L1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tran Hoang M để đảm bảo ổn định chỗ học tập cũng như tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu vì cháu M còn nhỏ, đang sống cùng với bà L1 và học tập tại trường Marguerite Dus. Bà L1 không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L1 và ông L sẽ tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Tran Trong L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà Le Thi L1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn ông Tran Trong L và bị đơn bà Le Thi L1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy nguyên đơn ông Tran Trong L và bị đơn bà Le Thi L1 thống nhất ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự. Về con chung: xét thấy cháu Tran Hoang M đang sống cùng bà L1 và còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên đề nghị giao cháu M cho bà L1 nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 27/6/2023, ông Tran Trong L có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Le Thi L1 nên đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn bà Le Thi L1 đang sinh sống tại căn hộ số 25.13, Tòa S3.02, chung cư V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí M nhưng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường HT, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nguyên đơn ông Tran Trong L và bị đơn bà Le Thi L1 có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự*: Nguyên đơn ông Tran Trong L và bị đơn bà Le Thi L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tran Trong L và bà Le Thi L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà L1 là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Ông Tran Trong L trình bày: Quá trình chung sống ông Tran Trong L và bà Le Thi L1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự hòa hợp. Hiện nay, ông L và bà L1 đã ly thân, không hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm nên ông L yêu cầu ly hôn với bà Liên. Bà L1 thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng, hiện nay vợ chồng đã ly thân không còn tình cảm không thể hàn gắn được nên bà L1 đồng ý ly hôn với ông L. Xét thấy, ông L và bà L1 đều thống nhất ly hôn, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Tran Trong L và bà Le Thi L1 có 01 con chung là cháu Tran Hoang M, sinh ngày 25/12/2017. Ông L yêu cầu được nuôi cháu M, không yêu cầu bà L1 cấp dưỡng nuôi con. Bà L1 không đồng ý giao cháu M cho ông L nuôi dưỡng, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay bà L1 không có chỗ ở ổn định còn ông L có chỗ ở và công việc, thu nhập ổn định nên giao cháu M cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét thấy, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Tran Trong L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); bà Le Thi L1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tran Trong L đối với bà Le Thi L1 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tran Trong L được ly hôn đối với bà Le Thi L1.

- Về con chung: Giao cháu Tran Hoang M, sinh ngày 25/12/2017 cho ông Tran Trong L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Tran Trong L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003263 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã TL;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga